

Số: 17/2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý
lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1076/TTr-SXD ngày 18 tháng 4 năm 2017, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 39/BC-STP ngày 13 tháng 02 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối tượng áp dụng

- Đối tượng nộp lệ phí: Chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng

- Đối tượng thu phí: Các cơ quan cấp phép xây dựng.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng được miễn lệ phí

a) Hộ nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ; người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Các hộ gia đình, cá nhân xin cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch; hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư do bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

3. Mức thu lệ phí

TT	Nội dung	Mức thu
1	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình và dự án, sửa chữa cải tạo hoặc di dời công trình	150.000 đồng/giấy phép
2	Cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa cải tạo hoặc di dời nhà ở riêng lẻ, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ	75.000 đồng/giấy phép
3	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	50.000 đồng/lần
4	Gia hạn hoặc cấp lại giấy phép xây dựng	15.000 đồng/lần

4. Thu, nộp và quản lý lệ phí

- Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

- Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/5/2017.

Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở ban ngành tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: C,PVP, các phòng N/c, CB;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.190



Trần Ngọc Căng